

Huế, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 58/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần P. Địa chỉ: số N đường T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc Kh, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Huế; địa chỉ: Số M đường H, phường T, thành phố Huế. (Quyết định số 4135/2025/QĐ-LPBank.QTRR ngày 21/3/2025).

Người được uỷ quyền lại: Ông Hoàng Kinh Đ, chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh Huế; ông Bùi Hữu Q, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch N; bà Phan Thị Tuyết H, chức vụ: Chuyên viên khách hàng; ông Nguyễn Thanh H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần P; địa chỉ: Số M đường H, phường T, thành phố Huế.

- *Bị đơn*: Ông Trần Nhật T, sinh năm 1997; địa chỉ: Số V đường N, tổ dân phố X, phường P, thành phố Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn là ông Trần Nhật T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần P theo Hợp đồng tín dụng số

HDTD10C2023012 ngày 17/01/2023 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/01/2023 với số tiền nợ tính đến ngày 24/12/2025 là 1.657.822.844 đồng (trong đó đối với Hợp đồng tín dụng số HDTD10C2023012 ngày 17/01/2023: nợ gốc: 1.436.866.243 đồng, nợ lãi trong hạn: 126.695.696 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.558.558 đồng và lãi phạt: 3.506.658 đồng; đối với Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/01/2023: nợ gốc: 45.768.544 đồng và nợ lãi: 43.427.145 đồng).

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Trả nợ một lần vào ngày 07/01/2026.

Kể từ ngày 25/12/2025, bị đơn là ông Trần Nhật T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tương ứng với nghĩa vụ trả nợ của mình theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Trần Nhật T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Trần Nhật T phải chịu trách nhiệm trả 01 lần toàn bộ số tiền nợ và phát mãi tài sản thế chấp mà phía bị đơn đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 117-2, tờ bản đồ số 10, diện tích 122,75m² tọa lạc tại phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là tổ dân phố V, phường P, thành phố Huế) theo Giấy CNQSDĐ số BH 722123 do UBND thị xã H cấp ngày 07/02/2013 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC10C2023007 ngày 17/01/2023 đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp chưa đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản khác của ông Trần Nhật T để thu hồi nợ.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Nhật T thuận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đủ, nên ông Trần Nhật T có nghĩa vụ trả số tiền 4.000.000 đồng cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Nhật T thuận chịu 30.867.343 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 29.625.450 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001196 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4-Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú